TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 28-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tấn;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phước Thị Kim Huê;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Đào;

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lâm Minh Ph, sinh ngày 01/01/1993 tại xã H, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Ch, xã H, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh. Nơi đăng ký tạm trú hiện nay: ấp Ch, xã H, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Sô Ph và bà Tăng Thị V; Vợ tên Kim Thị Thanh H; Có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tốt; Bị cáo bị khởi tố ngày 20/6/2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Diệp Minh Trường, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Kim Thanh H, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Ngọc Gi, sinh năm 1975. Cùng địa chỉ: ấp X, xã Ng, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh. Bà Trần Thị Ngọc Gi ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Kim Thanh H (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp X, xã Ng, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng khmer:* Ông Thạch Dân. Địa chỉ: khóm 5, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016 bị cáo Lâm Minh Ph kết hôn với chị Kim Thị Thanh H, sinh năm 1998, nơi ở hiện nay ấp X, xã Ng, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống giữa bị cáo Ph và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên cuối năm 2021 chị H bỏ về nhà cha, mẹ ruột của mình là ông Kim Thanh H và bà Trần Thị Ngọc Gi, cùng địa chỉ với chị H. Khoảng 09 giờ ngày 20 tháng 02 năm 2022, bị cáo Ph một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84G1-22*** đi từ nhà đến nhà cha, mẹ vợ để tìm chị H nói chuyện. Tuy nhiên khi đến không gặp ai, bị cáo Ph mới điều khiển đi đến nhà cô ruột chị H là bà Kim Thị Kim Ch, cùng địa chỉ với vợ bị cáo để tìm.

Tại đây, bị cáo Ph thấy nhà bà Ch đang tổ chức đám hỏi cho con, bị cáo Ph đi vào nhà thì gặp cha vợ và hỏi ông H có thấy vợ của bị cáo ở đâu không? Ông H trả lời không có vợ bị cáo ở đây, do đang bận phụ tiếp khách nên ông H không nói chuyện với bị cáo nữa. Sau đó bị cáo Ph ra về, trên đường về (chưa ra địa bàn xã Ng), bị cáo Ph cho rằng vợ mình có quan hệ với người khác nên mới tránh mặt, bị cáo Ph tức giận và nảy sinh ý định dùng xăng đốt nhà cha, mẹ vợ, bị cáo Ph điều khiển xe đến tiệm tạp hóa nhà bà Thạch Thị H, tại ấp X, xã Ng để hỏi mua 03 lít xăng (trong đó 1,5 lít, bị cáo đổ vào bình xe mô tô, còn lại bị cáo kêu bà H đựng vào một cái chai bằng nhựa) và mua một cái bật lửa. Khi mua xăng và bật lửa xong, bị cáo chạy xe quay lại nhà ông H, bà Gi, dựng xe bên ngoài, bị cáo đi vào nhà từ cửa bên hông, quan sát thấy không có ai trong nhà, bị cáo mở nắp chai nhựa đựng xăng, đổ xăng vào hai phòng ngủ và lối đi lên phòng khách, bị cáo lấy một tờ giấy vụn để trên tủ lạnh, rồi dùng bật lửa đốt tờ giấy và văn vào lối đi lên phòng khách. Lửa phát cháy, bị cáo nhanh chóng ra khỏi nhà, lên xe mô tô điều khiển chạy về nhà. Trên đường chạy xe về nhà, nhận thấy hành vi của mình là sai nên bị cáo đã chủ động đến cơ quan Công an huyện Trà Cú tự thú. Riêng đối với ông H, bà Gi khi người dân cho hay nhà bị cháy, ông H, bà Gi từ đám nhà bà Ch nhanh chống chạy về cùng với mọi người phụ dập lửa kịp thời.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2022 ông H, bà Gi đến Công an huyện Trà Cú tố giác hành vi của bị cáo Ph. Sau khi tiếp nhận tin báo của ông H lực lượng Công an huyện Trà Cú tiến hành phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, xuống tại hiện trường xảy ra vụ việc để hoàn tất các thủ tục khám nghiệm. Qua

khám nghiệm hiện trường, ghi nhận các tài sản trong nhà ông H, bà Gi bị thiệt hại gồm:

- 03 (ba) cái nệm màu trắng, không nhãn hiệu, loại nệm mút dẻo sếp đôi có chiều dài 1,9m, rộng 1,5m, độ dày 10cm.

- 04 (bốn) cái chăn (mền), không nhãn hiệu, loại vải nhung, chiều dài 02m, chiều rộng 1,6m.

- 03 (ba) cái màn (mùng), không nhãn hiệu, loại mùng lưới, chiều dài 02m, chiều rộng 1,5m.

- 01 (một) ổ cắm điện màu vàng, không rõ nhãn hiệu.

- 01 (một) cái quạt đứng nhãn hiệu VINTA.

- 60 (sáu mươi) mét dây điện loại 1,5mm nhãn hiệu Vĩnh Thịnh.

- 02 (hai) bộ đèn loại 0,6m, nhãn hiệu Huỳnh Quang.

- 02 (hai) bản điện nhãn hiệu BOR CHENG, loại sử dụng ba ổ cắm, hai công tắc.

- 25,2m^2 la phông thạch cao, nhãn hiệu DURAFLEX.

- 62,2m^2 sơn nước, nhãn hiệu KANSAI.

Tất cả các đồ vật, tài liệu này đều đã qua sử dụng, trong khoảng thời gian 06 năm.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trà Cú, thuộc Uỷ ban nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh những tài sản bị thiệt hại trên trong nhà ông Kim Thanh H, bà Trần Thị Ngọc Gi có tổng giá trị là 5.571.840 đồng (trong đó la phông thạch cao, nhãn hiệu DURAFLEX, diện tích hư hỏng là 25,2m^2, đã qua sử dụng 06 năm được định giá có giá trị thiệt hại là 2.370.060 đồng).

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Lâm Minh Ph về tội *"Hủy hoại tài sản"* theo Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về việc tạm giữ và xử lý vật chứng có liên quan trong vụ án: Đối với vỏ chai nhựa đựng xăng và cái bật lửa dùng đốt nhà ông H, bà Gi. Sau khi đổ xăng, bật lửa đốt nhà bị hại, bị cáo Ph đã ném bỏ tất cả vào trong nhà bị hại nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được. Riêng đối với xe mô tô biển kiểm soát 84G1-22***, vào ngày 20/02/2022 bị cáo Ph dùng làm phương tiện đến nhà ông H, mục đích chính là tìm kiếm vợ nói chuyện, không phải đi đốt nhà, qua xác minh chiếc xe mô tô trên do chị Thái Thị Thu Tr, sinh năm 1990, nơi thường trú ấp R, xã H, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh đứng tên, chị Tr đã bán cho bị cáo Ph nhưng do chưa trả đủ tiền nên chưa làm thủ sang tên. Xét thấy chiếc xe mô tô trên không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra không tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, truy tố bị cáo Lâm Minh Ph về tội *"Hủy hoại tài*

sản" theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lâm Minh Ph khai nhận toàn bộ hành vi "*Hủy hoại tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo thừa nhận những lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát là do bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là hoàn toàn đúng, bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Kim Thanh H đồng thời đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Thị Ngọc Gi có mặt tại phiên tòa trình bày thống nhất bản kết luận định giá tài sản và không có khiếu nại gì đồng thời yêu cầu bị cáo Ph phải bồi thường, khắc phục hậu quả với tổng số tiền 27.065.000 đồng (trong đó chi phí sửa chữa, mua vật dụng mới thay thế 12.065.000 đồng, còn lại 15.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần). Tại phiên tòa hôm nay ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu, đồng thời yêu cầu xử phạt bị cáo Ph theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Ph không đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bị hại, bị cáo Ph chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản theo kết quả định giá là 5.571.840 đồng và hỗ trợ thêm 1.428.160 đồng chi phí sửa nhà, với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Ngày 29/8/2022, bị cáo Ph xin khắc phục trước số tiền 3.000.000 đồng. Hiện số tiền trên được chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú để đảm bảo công tác thi hành án.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú:* Sau khi phân tích các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, h, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lâm Minh Ph phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Về trách nhiệm dân sự áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo Ph bồi thường thiệt hại về tài sản là 5.571.840 đồng và ghi nhận sự tự nguyện bồi thường chi phí sửa nhà 1.428.160 đồng của bị cáo, với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Bác một phần yêu cầu chi phí sửa chữa, mua tài sản mới với số tiền 5.065.000 đồng và bác yêu cầu về bồi thường tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng. Đối với số tiền 3.000.000 đồng tại Thi hành án do bị cáo nộp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí hình sự, dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- *Quan điểm của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Lâm Minh Ph có ý kiến:* Thống nhất việc truy tố bị cáo về tội Hủy hoại tài sản, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị. Việc đề nghị hình phạt tù của Viện kiểm sát đưa ra,

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gây thiệt hại về tài sản không lớn, sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an tự thú và đã nộp khắc phục hậu quả một phần, bị cáo có học vấn thấp, là người dân tộc sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đang nuôi con nhỏ, là lao động chính thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị áp dụng điểm b, h, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho hưởng án treo không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng giáo dục được bị cáo. Đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận bồi thường thiệt hại về tài sản theo định giá của Hội đồng định giá tài sản là 5.571.840 đồng và ghi nhận tự nguyện bồi thường chi phí sửa nhà 1.428.160 đồng của bị cáo, với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Xem xét không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần của bị hại.

- *Vị Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Thống nhất với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là đúng. Không thống nhất ý kiến bào chữa cho bị cáo hưởng án treo vì không tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật, các nhu cầu thiết yếu đề nghị áp dụng các Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường tài sản và tinh thần của bị hại.

- Vị kiểm sát viên tranh luận đối với đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không đảm bảo, xét mức độ, hành vi phạm tội xét thấy cho bị cáo hưởng án treo không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Vị kiểm sát viên vẫn giữ quan điểm truy tố, hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị không áp dụng 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các vị Trợ giúp viên không đối đáp vẫn giữ nguyên ý kiến bào chữa và bảo vệ của mình.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Minh Ph khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 10 giờ ngày 20/02/2022, tại ấp X, xã Ng, huyện Tr, tỉnh Trà

Vinh. Bị cáo Lâm Minh Ph vì tức giận, nghi ngờ vợ có quan hệ bất chính với người khác nên bị cáo đã có hành vi dùng xăng đốt nhà của cha, mẹ vợ là ông Kim Thanh H, bà Trần Thị Ngọc Gi dẫn đến nhiều tài sản trong nhà bị cháy không còn giá trị sử dụng. Hành vi của bị cáo Ph đã gây thiệt hại về tài sản cho ông H, bà Gi tổng trị giá là 5.571.840 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Minh Ph phạm tội *"Hủy hoại tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm cho tài sản của bị hại mất hoàn toàn giá trị sử dụng không thể khôi phục lại được. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mình. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hoàn toàn biết và nhận thức được về hậu quả mà hành vi của mình sẽ gây ra nhưng vẫn cố ý để mặc cho hậu quả đó xảy ra.

Tuy nhiên cũng cần xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Ph đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả một phần với số tiền 3.000.000 đồng đang được quản lý tại Cơ quan thi hành án dân sự; Gây thiệt hại về tài sản không lớn; Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có học vấn thấp trình độ lớp 3, là người dân tộc sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay do có mâu thuẫn với vợ nên đang chăm sóc, nuôi con nhỏ một mình, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đây là các tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an. Việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như làm giảm đi sự căng thẳng, mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa bị cáo và gia đình bị hại (bên vợ), tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, sớm được trở về với gia đình và xã hội, cho bị cáo thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường, khắc phục hậu quả đối với tài sản bị thiệt hại số tiền 27.065.000 đồng (trong đó chi phí sửa chữa, mua vật dụng mới thay thế 12.065.000 đồng, còn lại 15.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần). Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 và các quy định khác của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định đối với các tài sản bị thiệt hại đã có quá trình sử dụng hơn 06 năm và đã được Hội đồng định giá theo giá trị sử dụng hiện tại nên có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo Ph bồi thường thiệt hại về tài sản do hủy hoại là 5.571.840 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền này và ghi nhận sự tự nguyện bồi thường chi phí sửa nhà cho bị hại thêm 1.428.160 đồng, với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Bác một phần yêu cầu của bị hại về chi phí sửa chữa, mua tài sản mới với số tiền 5.065.000 đồng và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo Ph nộp khắc phục hậu quả một phần theo biên lai số 0000476 ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với vỏ chai nhựa đựng xăng và cái bật lửa dùng đốt nhà ông H, bà Gi. Bị cáo Ph đã ném bỏ tất cả vào trong nhà bị hại nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được. Riêng đối với xe mô tô biển kiểm soát 84G1-22***, bị cáo Ph dùng làm phương tiện đến nhà bị hại, mục đích chính là tìm kiếm vợ nói chuyện, chiếc xe mô tô trên do chị Thái Thị Thu Tr, đứng tên và đã bán cho bị cáo nhưng do chưa trả đủ tiền nên chưa làm thủ sang tên, chiếc xe mô tô trên không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra không tạm giữ. Hội đồng xét xử nhận thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã xử lý đúng pháp luật nên không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, trách nhiệm dân sự phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử được chấp nhận. Về mức hình phạt do bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét quan điểm của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Lâm Minh Ph đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xem xét số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định chấp nhận một phần, riêng với đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 Hội đồng xét thấy với hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét quan điểm của Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có cơ sở chấp nhận một phần về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Xét yêu cầu bồi thường của ông Kim Thanh H có cơ sở chấp nhận một phần.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí hình sự.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lâm Minh Ph phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lâm Minh Ph, bị hại Kim Thanh H (đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận) do là người dân tộc, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn nộp án phí dân sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lâm Minh Ph phạm tội "*Hủy hoại tài sản"*. Xử phạt bị cáo Lâm Minh Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lâm Minh Ph bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 5.571.840 đồng và ghi nhận sự tự nguyện bồi thường chi phí sửa nhà 1.428.160 đồng của bị cáo, với tổng số tiền là 7.000.000 đồng cho bị hại ông Kim Thanh H, bà Trần Thị Ngọc Gi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Lâm Minh Ph đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai số 0000476 ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Minh Ph phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lâm Minh Ph, bị hại Kim Thanh H là người dân tộc, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn nộp án phí dân sự nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Tấn